

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2023/HS-ST
Ngày 25 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thuận Sơn.

Nghề nghiệp: Cán bộ Tư pháp xã Tân Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Minh

Nghề nghiệp: Nguyên Phó Bí thư huyện đoàn Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2023 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2023/HSST ngày 21 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn H; Tên gọi khác: không; sinh ngày 06/9/1990 tại huyện L, tỉnh Q; Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Th (Đã chết) và bà Lê Thị Ch, sinh năm 1951; có vợ Đỗ Thị L, sinh năm 1994, cư trú tại: Thành phố Th, tỉnh B và có một con sinh năm 2012; tiền sự, tiền án: không.

Nhân thân:

- Ngày 28/9/2010 Lê Văn H bị Tòa án nhân dân huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương đến ngày 25/01/2011 thì ra trại, đã thi hành xong khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Ngày 31/8/2011 Lê Văn H bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 10 tháng tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; chấp hành án tại Trại giam Huy Khiêm tỉnh Bình Thuận, ngày 26/01/2012 ra trại, đã thi hành xong khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Ngày 30/11/2012 Lê Văn H bị Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành án tại Trại giam

Bình Điện, tỉnh Thừa Thiên Huế đến ngày 14/3/2015 ra trại, đã thi hành xong khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Bản án số 30/2023/HS-ST ngày 22/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xử phạt Lê Văn H 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

- Bản án số 86/2023/HS-ST ngày 23/8/2023 Lê Văn H bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội cướp giật tài sản.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/02/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn H: Ông Nguyễn Bá Th, Trợ giúp viên pháp lý, thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Bình, có mặt.

* Bị hại:

1- Chị Phạm Thị H, sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2- Cháu Nguyễn Hải Gia Ng, sinh năm 2018, địa chỉ nơi cư trú: Thôn B, xã Ng, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Hải Gia Ng: Chị Nguyễn Thị Đ (mẹ), sinh năm 1997, địa chỉ nơi cư trú: Thôn B, xã Ng, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

3- Cháu Lê Thị Th, sinh năm 2005, địa chỉ nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Đại diện hợp pháp của cháu Lê Thị Th: Chị Hồ Thị L (mẹ), sinh năm 1982. địa chỉ nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1- Anh Nguyễn Đăng Ng, sinh năm 1992, địa chỉ nơi cư trú: Đội 5, thôn Tuy L, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2- Chị Sầm Thị H, sinh năm 1995, địa chỉ nơi cư trú: Thôn V, xã K, huyện K, tỉnh H, vắng mặt.

* Người làm chứng:

1- Nguyễn Hải V, sinh năm 1990, địa chỉ nơi cư trú: Thôn B, xã Ng, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

2- Cháu Trần Thị Hoài Ph, sinh năm 2005, địa chỉ nơi cư trú: Thôn M, xã Th, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Đại diện hợp pháp của cháu Phương: Ông Trần Đăng H, sinh năm 1960, địa chỉ nơi cư trú: Thôn M, xã Th, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

3- Cháu Lê Xuân H, sinh năm 2007, địa chỉ nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình; Người giám hộ của cháu H: Chị Lê Thị X, sinh năm 1972, địa chỉ: Thôn Hòa Luật N, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

4- Anh Lê Văn H, sinh năm 1987, địa chỉ nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 30/01/2023, Lê Văn H sinh năm 1990 ở thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 89 B1-854.75 trên Quốc lộ 1A từ thành phố Đồng Hới về nhà tại T, L, L, Quảng Bình. Khi đến địa phận thôn Th, xã H thì thấy chị Phạm Thị H, sinh năm 1983 điều khiển xe mô tô đi ngược chiều để điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A52 trong túi quần phía trước bên trái, một phần điện thoại bị lộ ra ngoài. H nảy sinh ý định cướp giật điện thoại di động đó nên quay xe ngược trở lại chạy bám theo rồi điều khiển xe áp sát phía bên trái xe của chị Hoài, dùng tay phải giật điện thoại trong túi quần của chị H. Sau đó, H quay xe, tăng tốc điều khiển xe chạy về nhà cất giấu. Ngày 31/10/2023, Hưng đưa điện thoại đến bán cho anh Nguyễn Đăng Ng, sinh năm 1992 ở cùng thôn được 1.300.000 đồng.

Ngoài ra, quá trình đấu tranh tại Cơ quan điều tra, Lê Văn H còn khai nhận trong tháng 02 năm 2003 đã thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản như sau:

Vụ thứ nhất; Khoảng 18 giờ, ngày 04/02/2023, Lê Văn H điều khiển xe mô tô nói trên đi từ Đồng H về nhà của mình trên tuyến đường Quốc lộ 1A. Khi đến địa phận thôn A, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, H phát hiện anh Nguyễn Hải V sinh năm 1990, trú tại thôn Ng, xã Ng điều khiển xe mô tô chở vợ là chị Nguyễn Thị Đũa con là cháu Nguyễn Hải Gia Ng, sinh năm 2018. Ng ngồi ở giữa cầm điện thoại di động nhãn hiệu VIVO I3S trên tay, H điều khiển xe mô tô áp sát phía bên trái xe anh V dùng tay phải giật điện thoại cháu Ng đang cầm rồi tăng ga bỏ chạy về nhà. Tối 05/02/2023, Hưng đưa điện thoại cướp giật được cho anh trai là L, sinh năm 1987, trú tại thôn T, xã L mượn để sử dụng.

Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05/02/2023, Lê Văn H đang đồ xăng tại cây xăng gần cầu Ngò thuộc xã D, huyện L thì phát hiện cháu Lê Xuân H, sinh năm 2007, trú tại xã T, huyện L điều khiển xe máy chở cháu Lê Thị Th sinh năm 2005 và cháu Trần Thị Hoài Ph sinh năm 2005, cháu Ph ngồi sau cùng và cầm điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, IPHONE XS trên tay nên H điều khiển xe mô tô bám theo, khi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn Th, My, L, Quảng Bình, H điều khiển xe mô tô áp sát phía bên phải xe gắn máy, dùng tay trái cướp giật điện thoại di động Ph đang cầm rồi điều khiển xe chạy về nhà H cất giấu.

Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐG ngày 22/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lệ Thủy kết luận: Điện thoại di động OPPO A52 có giá 1.215.000 đồng; điện thoại di động nhãn hiệu APPLE IPHONE XS có giá 5.000.000 đồng; điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y3S có giá 850.000 đồng. Tổng trị giá tài sản 7.050.000 đồng

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu, xử lý vật chứng:

Ngày 07/02/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã tạm giữ điện thoại di động APPLE IPHONE XS, điện thoại di động VIVO Y3S, điện thoại di động SAM SUNG, loại Galaxy Note 10+, xe mô tô biển kiểm soát 89B1-854.75 (Tất cả có đặc điểm như Quyết định tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu).

Ngày 15/3/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã trả lại điện thoại di động APPLE IPHONE XS và điện thoại di động VIVO Y3S cho chị Nguyễn Thị Đ và cháu Lê Thị Th là chủ sở hữu tài sản. Riêng xe mô tô biển kiểm soát 89B1-854.75 và điện thoại di động SAM SUNG, loại Galaxy Note 10+ tiếp tục tạm giữ để xử lý.

Về dân sự: Chị Nguyễn Thị Đ và cháu Lê Thị Th đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm. Riêng chị Phạm Thị Hoài yêu cầu bị can bồi thường số tiền 1.215.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 45/CT-VKSLT ngày 18/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy truy tố bị cáo Lê Văn H về “Tội cướp giật tài sản” quy định tại điểm d, g khoản Điều 171 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, g khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối bị cáo Lê Văn H, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù; tổng hợp hình phạt của các Bản án số 30/2023/HS-ST ngày 22/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xử phạt bị cáo Lê Văn H 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và hình phạt tại Bản án số 86/2023/HS-ST ngày 23/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt bị cáo Lê Văn H 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, để buộc bị Cáo phải chấp hành hình phạt chung của 03 bản án.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát; trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được cơ quan điều tra thu thập tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian tháng 01 và tháng 2 năm 2023, bị cáo Lê Văn H đã thực hiện 03 vụ cướp giật tài sản đối với những người đang di chuyển trên đường. Cụ thể 15 giờ ngày 30/01/2023, bị cáo Lê Văn H đã cướp giật điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A52 của chị Phạm Thị H trị giá 1.215.000 đồng. Khoảng 18 giờ, ngày 04/02/2023, bị cáo Lê Văn H đã cướp giật điện thoại di động nhãn hiệu VIVO I3S của cháu Nguyễn Hải Gia Ng trị giá 850.000 đồng. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày

05/02/2023, bị cáo Lê Văn H cướp giật thoại di động nhãn hiệu APPLE IPHONE XS của cháu Ph trị giá 5.000.000 đồng. Bằng thủ đoạn chạy xe mô tô trên đường thấy người đi đường và các cháu nhỏ ngồi trên xe cầm điện thoại sơ hở bị cáo H đã di chuyển bám theo những người có tài sản rồi có hành vi nhanh chóng nhiều lần cướp giật tài sản của những người đi đường đặc biệt là cướp giật tài sản của các cháu nhỏ khi các cháu đang ngồi sau xe của bố mẹ anh chị của mình điều khiển là hết sức nguy hiểm cho an toàn tín mạng sức khỏe của người điều khiển xe và người ngồi sau xe, tổng tài sản bị cáo cướp giật trị giá 7.065.000 đồng vì vậy bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn có khả năng gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại khi họ đang tham gia giao thông. Trong vụ án này bị cáo đã thực hiện 03 vụ cướp giật tài sản với giá trị tài sản chiếm đoạt là 7.065.0000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo cần xử phạt mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện trong vụ án theo đúng quy định tại khoản 2 điều 171 của Bộ luật hình sự. Ngoài việc thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này bị cáo còn thực hiện hành vi cướp giật tài sản ở các địa bàn khác và đã bị xử phtaj với mức án nghiêm khắc, cụ thể: Tại bản án số 30/2023/HS-ST ngày 22/8/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xử phạt 04 năm tù về tội cướp giật tài sản. Tại bản án số 86/2023/HS-ST ngày 23/8/2023 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội cướp giật tài sản. Do đó ngoài việc xử phạt bị cáo vì vậy cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của các bản án nêu trên để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của nhiều bản án.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ tránh nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ tránh nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Trong vụ án, ông Nguyễn Đăng Ng là người mua lại điện thoại di động từ bị cáo, ông Lê Văn H là người sử dụng điện thoại di động do bị cáo cho mượn, nhưng những người này không biết đó là tài sản do H cướp giật được nên không phạm tội. Đối với bà Sầm Thị H là chủ xe mô tô BKS 89B1-854.75, bà Hà cho H mượn xe mô tô này để sử dụng nhưng không biết H sử dụng xe mô tô của mình vào việc cướp giật tài sản nên không phạm tội.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã tạm giữ xe mô tô biển kiểm soát 89B1-854.75, có đặc điểm như biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu. Đây là xe mô tô của bà Sầm Thị H cho bị cáo Lê Văn H mượn để đi làm việc nhưng bà H không biết H

dùng xe để phạm tội, nên cần trả lại xe cho bà H là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG, loại Galaxy Note 10+ là tài sản của bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về dân sự: Chị Nguyễn Thị Đ và cháu Lê Thị Th đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng không xem xét. Riêng chị Phạm Thị H chưa được nhận lại tài sản bị mất, do sau khi lấy được tài sản là điện thoại di động của chị Hoài, bị cáo đem bán cho anh Nguyễn Đăng Ng và anh Nguyễn Đăng Ng đã bán cho một người không biết địa chỉ. Trong quá trình điều tra chị Hoài có yêu cầu bồi thường. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị Phạm Thị H không yêu cầu bị cáo bồi thường. Vì vậy, Hội đồng xét xử không cần buộc bị cáo Lê Văn Hưng bồi thường cho chị Phạm Thị Hoài trị giá điện thoại di động OOPP A52 1.215.000 đồng.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 56 điểm d, g khoản 2 Điều 171; Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 584, Điều 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Xử phạt: Lê Văn H 04 (bốn) năm tù.

Tổng hợp với hình phạt tại Bản án số 30/2023/HS-ST ngày 22/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xử phạt bị cáo Lê Văn H 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và hình phạt tại Bản án số 86/2023/HS-ST ngày 23/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt bị cáo Lê Văn H 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Buộc bị cáo Lê Văn H phải chấp hành hình phạt chung của ba bản án là: 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 07/02/2023.

3. Trách nhiệm dân sự: Miễn xét.

4. Xử lý vật chứng: Trả lại cho bà Sầm Thị H 01 xe mô tô BKS 89B1-854.75; Trả lại cho bị cáo Lê Văn H 01 điện thoại di động SAM SUNG, loại Galaxy Note 10+

Các vật chứng nêu trên có số lượng, đặc điểm, chủng loại được mô tả chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 29/8/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra

Công an huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

5. Án phí: Buộc bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/9/2023) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q. Bình;
- VKSND tỉnh Q. Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Q. Bình;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Công an huyện Lệ Thủy (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu VP; HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hải